



# ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA HUẾ ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Quang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Tóm tắt.** Thừa Thiên Huế là một vùng đất giàu truyền thống văn hóa của Việt Nam, nơi đã từng gắn với tuổi thơ và sự trưởng thành của người thanh niên ưu tú Nguyễn Tất Thành. Trong thời gian ở Huế, văn hóa Huế với những giá trị vốn có của nó đã ảnh hưởng sâu sắc và góp phần hình thành nhân cách Hồ Chí Minh.

**Từ khóa.** nhân cách, Hồ Chí Minh, nhân cách Hồ Chí Minh, Huế, văn hóa Huế

## 1. Đặt vấn đề

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Thừa Thiên – Huế là một trong ba trung tâm văn hóa, chính trị xã hội lớn của cả nước; tuy nhiên, kể từ khi triều đình nhà Nguyễn ký hòa ước Harmand (1883) và hàng ước Patenotre (1884), đời sống chính trị – xã hội Huế có nhiều biến đổi sâu sắc, Trung kỳ trở thành xứ bảo hộ thuộc Pháp. Chính trong khoảng thời gian này (1895–1901 và 1906–1909), Nguyễn Tất Thành đã theo cha vào Huế học tập. Tại kinh đô, văn hóa Huế đã tác động mạnh mẽ đến Nguyễn Tất Thành và bằng sự mẫn cảm của người học trò thông minh, sự khát khao học hỏi, chiếm lĩnh tri thức mới và tâm hồn của một thanh niên yêu nước, Người đã tiếp nhận những giá trị, tinh hoa văn hóamới để hình thành, phát triển nhân cách của bản thân.

## 2. Một số giá trị văn hóa truyền thống hợp thành văn hóa Huế

Nghiên cứu về văn hóa Huế, nhiều học giả đã thống nhất quan điểm khi khẳng định văn hóa Huế được tạo nên bởi sự đặc sắc về tinh thần, đa dạng về loại hình, phong phú và độc đáo về nội dung, được thể hiện rất phong phú trên nhiều lĩnh vực như: văn học, âm nhạc, sân khấu, mỹ thuật, phong tục tập quán, lễ hội, cách ứng xử, ăn – mặc – ở, phong cách giao tiếp, phong cách sống. Sở dĩ có được điều đó, vì “văn hóa cổ đô Huế bắt nguồn từ truyền thống văn hóa Việt Nam, tiếp nối văn hóa cung đình Thăng Long – Đông Đô, vừa tích hợp với yếu tố văn hóa bản địa, dung hợp với tinh hoa của những dòng văn hóa bên ngoài vào để hình thành những đặc trưng của Huế” [3,Tr. 72]; Huế còn là “nơi hội tụ và kết tinh các giá trị văn hóa dân tộc trong một thời kỳ lịch sử khi mà kinh đô này lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc trở thành trung

tâm chính trị, văn hóa của một quốc gia với lãnh thổ xác lập của lãnh thổ Việt Nam hiện đại trải dài từ bắc chí nam, từ đất liền đến hải đảo” [6,Tr. 22].

Tuy nhiên, theo chúng tôi, văn hóa Huế tổng hòa các giá trị vật chất và tinh thần, truyền thống, thị hiếu và phong cách sống; được tạo nên từ quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội; khẳng định bản sắc riêng của vùng đất và con người Thuận Hóa – Phú Xuân – Huế. Và với cách tiếp cận là các giá trị văn hóa tinh thần, văn hóa Huế tổng hòa các giá trị truyền thống mang đặc trưng vùng đất Kinh đô, gồm những giá trị như: yêu nước, tự tôn dân tộc, đấu tranh kiên cường, bất khuất; đoàn kết, cộng đồng, tương thân tương ái; thông minh, hiếu học, đề cao đạo lý gia phong; mạnh mẽ, cần cù trong lao động nhưng bao dung, thân thiện; hài hòa, tinh tế, mực thước, vừa cương nghị, vừa lịch lãm...

### 2.1. Truyền thống yêu nước, tự tôn dân tộc

Trong chuỗi giá trị tinh thần của văn hóa Huế, truyền thống yêu nước, tự tôn dân tộc là nét văn hóa đặc sắc, đứng đầu bảng giá trị. Người Huế từ rất sớm đã yêu nước và nhận thức rõ tầm quan trọng của độc lập, tự do. Năm 1306, để kết tình lân bang, công chúa Huyền Trân đã sang Chiêm Thành nên duyên cùng vua Chế Mân để món quà sính lễ là châu Ô và châu Lý được sát nhập vào lãnh thổ Đại Việt, mở đầu cho hành trình khai sơn, lập ấp về phía Nam của dân tộc. Trong hành trình mở cõi, những âm mưu đồng hóa của các thế lực phương Bắc, ách áp bức bóc lột của bè lũ thực dân, đã hun đúc cho lớp lớp người Huế tinh thần đấu tranh can trường với ý chí tự cường, tinh thần yêu nước, lòng tự hào tự tôn dân tộc không khuất phục đã đứng lên chống bè lũ xâm lăng. Tiêu biểu cho tinh thần đó, Đặng Dung, Đặng Tất trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược tại vùng đất Hóa Châu [2], vua Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân cùng với các trung thần như Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Thuyết, Thái Phiên, Trần Cao Vân và những người chí sĩ cách mạng muốn canh tân đất nước để thoát khỏi nạn ngoại xâm đã trở thành biểu tượng cho tinh thần tự tôn dân tộc.

Đến đầu thế kỷ XX, sự thất bại của các phong trào theo ý thức hệ phong kiến đã mở đường cho những xu hướng cứu nước mới. Sự du nhập những tài liệu Tân văn, Tân thư, các ấn phẩm mang tư tưởng cải cách đã “lột xác” phong trào yêu nước của Việt Nam, ở đất Thừa Thiên Huế dấy lên phong trào đòi cải cách thông qua nhiều hình thức khác nhau. Sự giác ngộ và ý thức tự tôn dân tộc của thanh niên, học sinh, những nhà giáo, chí sĩ yêu nước đã được khơi dậy, làn sóng đấu tranh chống thực dân lan nhanh và ngày càng quyết liệt hơn, điển hình là phong trào chống thuế ở Trung kỳ vào năm 1908, phong trào học sinh đứng lên chống Mỹ – Ngụy. Tinh thần yêu nước và khát vọng độc lập tự do của người Huế đã góp phần cùng dân tộc đứng lên lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp, làm nên thành công của Cách mạng Tháng Tám và Cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, thu non sông về một mối.

## 2.2. Truyền thống đoàn kết, cộng đồng, tương thân tương ái

Lối sống cộng đồng, đoàn kết là giá trị đặc trưng thứ hai của văn hóa tinh thần xứ Huế, đó là sản phẩm của ruộng đất công làng xã, là kết tinh của sự đấu tranh trong điều kiện sinh thái vô cùng khắc nghiệt. Trong quá trình đấu tranh với các thế lực ngoại bang, đặc biệt là quá trình “hỗn dung”, giao thoa văn hóa Việt – Chăm; tiếp biến văn hóa Trung – Ấn; tiếp nhận văn hóa phương Tây đã hình thành cho người Huế tinh thần đoàn kết cộng đồng. Bên cạnh đó, thực tiễn đấu tranh chống ngoại xâm đã vun đắp tinh thần đoàn kết, lối sống tình nghĩa, thương yêu, đùm bọc nhau trong khó khăn, hoạn nạn của con người xứ Huế. Chính gia đình Nguyễn Tất Thành đã nhận được các giá trị nhân văn cao quý này khi cụ Sắc, vợ và các con được cu rơm mang và giúp đỡ trong thời kỳ ông ứng thí ở Kinh đô Huế, đặc biệt là lúc thân mẫu của Nguyễn Sinh Cung qua đời.

## 2.3. Truyền thống thông minh, hiếu học, đề cao đạo lý gia phong

Thừa Thiên Huế trong tiến trình lịch sử là nơi hội tụ hiền tài của đất nước, trong đó phần lớn là người Việt từ vùng Bắc trung bộ. Chính sự di dân từ phía Bắc vào Huế đã cung ứng cho vùng đất này nhiều nhân tài cho quá trình mở cõi và bảo vệ đất nước.

Trước sự giao thoa của nhiều nền văn hóa, người Huế trong quá trình tiếp nhận đã không ngừng sáng tạo, biến hóa cách ăn, mặc, ở, đi lại... Đó là sự cải biến ngôi nhà truyền thống đồng bằng Bắc bộ thành ngôi nhà vườn đặc trưng; biến hóa các món ăn gốc Việt, Mường, Chăm-pa để mang đậm sắc thái Huế... Sự giao thương không ngừng được mở rộng với các quốc gia có nền thương mại biển phát triển như Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Ấn Độ, Nhật Bản. Bên cạnh đó, kiến trúc, âm nhạc, lễ hội, nghề thủ công... được phát triển đến tầm nghệ thuật, đã thể hiện sức lao động bền bỉ, sáng tạo của người Huế qua nhiều thế kỷ.

Quá trình di dân và tụ cư trên đất Huế, cư dân Thuận Hóa với gốc văn hóa Chăm-pa đã không ngừng củng cố và phát triển văn hóa Thăng Long – Đông Đô. Tư tưởng Nho – Phật – Lão của người Việt với lớp cư dân bản địa Chăm-pa kết hợp với nền văn hóa – tư tưởng Ấn Độ đã dần dung hợp và hình thành nên vùng văn hóa Huế. Mặc dù quá trình giao thoa văn hóa diễn ra mạnh mẽ, nhưng Huế vẫn còn lưu giữ những giá trị có tính chuẩn mực như truyền thống hiếu học, đề cao lễ giáo, giữ gìn tôn ti trật tự trong gia đình và xã hội... Lịch sử đã ghi nhận Thừa Thiên Huế là “vùng đất học” bởi không chỉ nơi đây từng là trung tâm văn hóa lớn của cả nước – nơi hội tụ của các bậc chí nhân, hào kiệt; nơi của những trường học và nền giáo dục mới (trường Quốc Học, Quốc Sử quán...), mà còn là kết quả của truyền thống trọng văn hóa, lễ giáo, tiết nghĩa, hiếu học, tôn sư trọng đạo trong mỗi gia đình và con người xứ Huế. Sách *Đại Nam nhất thống chí* viết: Huế là vùng đất học có truyền thống “dân thứ siêng cấy”, “sĩ phu chăm học hành” [7, Tr. 136].

Lễ giáo trong đời sống của nhân dân Thừa Thiên Huế luôn luôn được tôn cao và mang đậm chất Nho giáo. Gia phong và lễ giáo ở vùng đất này đã hình thành trong mỗi gia đình nếp nhà, gia quy, gia pháp, gia phong, gia đạo. Trong học hành và khoa cử, lễ giáo luôn được chú trọng, người thầy giữ vị trí độc tôn đối với sự hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Vì vậy, truyền thống tôn sư trọng đạo trở thành giá trị văn hóa tinh thần mang sắc thái đặc biệt của con người xứ Huế. Huế trở thành đất học và tài năng của nhiều vĩ nhân của dân tộc Việt Nam. Cũng chính trong khoảng thời gian học tập ở Huế, những thầy giáo có lòng yêu nước, tự tôn dân tộc đã ảnh hưởng rất lớn đến Nguyễn Sinh Cung – Nguyễn Tất Thành.

#### **2.4. Truyền thống cần cù, mạnh mẽ trong lao động nhưng bao dung, thân thiện trong lối sống**

Thừa Thiên Huế trong lịch sử hình thành và phát triển đã từng mang danh là vùng đất “Ô Châu ác địa” – nơi mặc dù được ví là “non xanh nước biếc như tranh họa đồ” nhưng ẩn họa với “trường nhà Hồ, phá Tam Giang”<sup>1</sup> và vô vàn những điều kiện khắc nghiệt của tự nhiên, do đó con người sống ở vùng đất này từ sớm phải có tính cách mạnh mẽ để chống chọi với thiên tai, địch họa. Trước những khó khăn và thử thách, người Huế với bản tính cần cù, chịu khó đã không ngừng khai phá, cải tạo nhiều vùng đất mới để định đô từ thủ phủ Phước Yên, Bác Vọng, Kim Long, Phú Xuân, Huế [2, Tr. 12].

Trong nhiều thế kỷ, đặc biệt khi Huế là thủ phủ của Đại Nam, chế độ quân chủ nâng cao vị thế và vai trò của Phật giáo trong điều hành đất nước, giáo lý Phật giáo ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống xã hội. Do đó, tính cách con người Huế trở nên bao dung, thân thiện, hiền hòa thể hiện rõ qua cách ứng xử giữa con người với môi trường tự nhiên, giữa con người với con người trong xã hội.

#### **2.5. Phong cách sống hài hòa, tinh tế, mực thước, vừa rắn rỏi, vừa lịch lãm**

Văn hóa Huế còn được biểu hiện qua phong cách sống của người Huế. Phong cách ấy được hình thành và bồi đắp từ cung cách ứng xử của nhiều thế hệ người Huế. Qua biết bao thăng trầm của lịch sử, con người xứ Huế vẫn còn bảo lưu được nét thanh tao, giản dị, hài hòa trong lối sống; tinh tế, lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp ứng xử nhưng lại rất mạnh mẽ, kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm. Trải qua thời gian và sự vận động không ngừng của cuộc sống, vốn quý ấy luôn luôn được chất lọc, bổ sung và lắng lại thành những tinh hoa làm nên bản sắc văn hóa Huế, đó chính là phần cốt lõi nhất của truyền thống văn hóa Huế.

<sup>1</sup>*Trường nhà Hồ*: vùng đất hoang cỏ mọc như rừng ở Hồ Xá (thuộc Vĩnh Linh), xưa kia là sào huyệt của bọn côn đồ, thổ phỉ. *Phá Tam Giang*: nơi đổ về của ba con sông Ô Lâu, sông Bồ và sông Hương trước khi đổ ra biển Thuận An. Trên phá có nơi nước sâu, uốn khúc ghe thuyền thường đắm khi ngang qua.

### 3. Sự hình thành nhân cách Hồ Chí Minh từ ảnh hưởng của văn hóa Huế

Nhân cách Hồ Chí Minh là tổng hòa các quan hệ xã hội – văn hóa thông qua phẩm chất cá nhân, là kết quả từ sự tác động đa chiều của lịch sử, xã hội, văn hóa và con người của dân tộc và thời đại, biểu hiện qua cử chỉ, hành động, phong cách của Hồ Chí Minh. Nhân cách của người thanh niên ưu tú Nguyễn Tất Thành không tách rời quá trình tự ý thức và ý thức về sứ mệnh của chính mình mà nền giáo dục, điều kiện sống của môi trường và xã hội xung quanh đã tác động đến. Theo cách tiếp cận này, thử đặt ra một giả thuyết liệu rằng thời kỳ ở Huế, nhân cách Hồ Chí Minh đã được hình thành và phát triển chưa? Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi cho rằng thực tiễn gần 10 năm sống và học tập ở Huế, văn hóa Huế đã thấm thấu và góp phần ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức, hành động, đưa đến những quyết định “lạ lùng”, cũng như góp phần định hình nhân cách người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành. Có thể xác định sự hình thành nhân cách Hồ Chí Minh thời kỳ 1895–1909 do sự ảnh hưởng của văn hóa Huế qua một số biểu hiện sau:

#### 3.1. Trăn trở, cảm thông, gắn bó với đời sống của đồng bào, hình thành tình cảm, tư tưởng yêu nước thương dân, đấu tranh vì hạnh phúc của đồng bào

Nguyễn Sinh Cung theo cha vào Huế từ cuối năm 1895, khi Huế vẫn còn lưu giữ những “chứng cứ” của sự biến “Thất thủ Kinh đô”. Sống trong Kinh thành, biến động lịch sử của đất nước từ có chủ quyền trở thành thuộc địa, nổi nhục mất nước, mất mát, tang thương cùng với âm hưởng thống thiết của các bài văn tế đã để lại những dấu ấn khó phai trong người thiếu niên mẫn cảm ấy. Sau này, khi ông cả Khiêm thăm cụ Phan Bội Châu đang bị quản thúc ở dốc Bến Ngự đã thuật lại: “Không phải đến tuổi trưởng thành ra ngoại quốc em tôi mới ái quốc, mà từ khi đầu còn để trái đào đi chơi nghe người ta hô câu vè: “Nay mà mắc phải lâm nguy, Sự tình nông nổi cũng vì giặc Tây”, về nhà nó thương nước, trăn trở không ngủ được” [9, Tr. 62].

Hệ quả từ chính sách cai trị hà khắc mà thực dân Pháp gây ra là cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân Thừa Thiên Huế. Chúng “cướp hết những ruộng đất màu mỡ, đánh vào những ruộng đất cằn cỗi những thứ thuế vô lý gấp trăm lần thuế đất thời phong kiến” [5, Tr. 81], trăm thứ thuế, thuế gì cũng ngặt, thuế điền mỗi mẫu từ 1 đồng tăng dần lên 1,5 đồng, thuế đình tăng gấp 12 lần từ 0,2 đồng lên 2,5 đồng mỗi người... Không những vậy, nhân dân Thừa Thiên Huế còn phải nai lưng làm phu đài tạp dịch như đào sông, đắp đường, phá rừng hoặc làm công sò cho thực dân Pháp. “Cái tệ sưu dịch không thể nói hết được, mỗi dân đình một năm đóng thuế thân rồi phải mất 4 ngày công ích, 10 ngày công sưu... người nọ đi, người kia về, nối gót nhau trên đường không ngày nào yên cả” [1, Tr. 20]. Sự cùng khổ của nhân dân Thừa Thiên sau này cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại “nhiều phụ nữ bán vú thống khổ, phải mang nặng gông xiềng đi quét đường chỉ vì một tội là không nộp nổi thuế”, “tất cả mọi điều mà người ta đã có thể nói ra vẫn còn ở dưới mức sự thật. Chưa có bao giờ, ở một nước nào mà người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách dã man, độc ác trắng trợn như thế!” [5, Tr. 121].

Chúng kiến đời sống cùng cực của nhân dân Thừa Thiên Huế, Nguyễn Tất Thành nhận thức nguyên nhân của sự thống khổ của đồng bào không chỉ do vua quan bù nhìn, mà còn do thực dân cai trị hà khắc. Do đó, Anh ý thức được rằng phải đấu tranh để đồng bào mình bớt khổ, phải giành lấy cơm no, áo ấm, được học hành cho nhân dân; phải đấu tranh để nhân dân có quyền tự do, dân chủ. Chính vì vậy, trong khoảng thời kỳ thứ hai ở Huế, Nguyễn Tất Thành đã “dấn thân” vào cuộc đấu tranh cùng với đồng bào, tham gia vào phong trào một cách tích cực, chủ động trong cả thái độ lẫn hành động chống Pháp. Sau này, Trần Dân Tiên nhắc lại: “Người thiếu niên ấy đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ, anh đã có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh đã tham gia công tác bí mật, nhận công tác liên lạc” và “muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta” [8, Tr. 12].

### 3.2. Hình thành tinh thần tự tôn dân tộc và độc lập tự chủ

Nhân cách và lý tưởng cách mạng của Nguyễn Tất Thành là kết quả của sự hun đúc từ những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của văn hóa Huế, được tôi luyện qua thực tiễn gần 10 năm học tập, rèn luyện và đấu tranh không ngừng nghỉ.

Trong thời kỳ thứ hai đến Huế (1906–1909), Nguyễn Tất Thành được cha cho theo học trường Quốc Học – Huế và hiểu rõ “tâm địa thực dân” qua những bài giảng “nhồi sọ”. Tại Thiên đường Quốc học, Thành thấy rõ sự lăng mạ, gán ép cho học sinh người Việt những từ thô tục như “cochon” (đồ con lợn), “sale race” (giống bản thiu), chà đạp lên phẩm giá con người, sỉ nhục dân tộc và giống nòi Việt Nam. Nền giáo dục thực dân nhồi nhét cho lớp lớp học sinh người Việt những “giá trị ảo”, những “lý lẽ ngọt ngào” của nền “văn minh khai hóa”, giáo dục cho học sinh người Việt “lòng biết ơn”, “lòng trung thành”, “tận tụy” với nước Pháp, xuyên tạc lịch sử, truyền thống dân tộc Việt Nam. Trường học lập ra chỉ để “đào tạo tùy phái, thông ngôn và viên chức nhỏ đủ số cần thiết phục vụ cho bọn xâm lược” [4, Tr. 424], chứ không phải giáo dục cho thanh niên Việt Nam một nền học vấn tốt đẹp và chân thực, mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng. Tư tưởng vĩ đại và đầy tính nhân văn – “Tự do, bình đẳng, bác ái”, đã được Nguyễn Tất Thành kiểm chứng tại Huế, sự xảo trá của nền giáo dục mà thực dân Pháp gọi là “khai hóa văn minh” trái hẳn với khẩu hiệu vĩ đại trong cách mạng Pháp, đã khơi dậy trong lớp học sinh người Việt tinh thần dân tộc, ý thức tự tôn, không cam chịu “nhận người Gaulois làm tổ tiên”. Do vậy, khi các trào lưu yêu nước ở Thừa Thiên Huế dâng cao, tinh thần dân tộc và lòng yêu nước thiết tha của Nguyễn Tất Thành có dịp bùng phát.

### 3.3. Hình thành lý tưởng cách mạng và chí hướng cứu nước, cứu dân

Lý tưởng cách mạng và chí hướng cứu nước, cứu dân của Nguyễn Tất Thành được hình thành từ sự ảnh hưởng của những con người, nhân sĩ, trí thức yêu nước, có tinh thần dân tộc. Thời kỳ ở Huế, tấm gương sáng về chí lớn và tinh thần dân tộc vua Hàm Nghi (1884–1885),

Thành Thái (1889–1907) và Duy Tân (1907–1916) đã thực sự giác ngộ Nguyễn Tất Thành. Vua Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân đều là những vị vua trẻ, nhưng có tinh thần dân tộc, yêu nước và có nhiều dự kiến cải cách, đưa nước nhà đến giàu mạnh, nhân dân đến ấm no. Đối với Pháp, các vị vua trẻ tuổi đều có tư tưởng chống Pháp quyết liệt. Tuy nhiên, những “suy nghĩ, hành động trời dậy” của các vị vua trẻ đều bị thực dân Pháp bóp nghẹt từ trong trứng nước. Sau này, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tiếp tục sự nghiệp bỏ dở của các vị tiền bối Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân, là “đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập cho dân tộc, cho Tổ quốc”.

Năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế lần thứ hai. Lúc này, các phong trào yêu như Duy Tân, Đông Du của chí sĩ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đã thực sự ảnh hưởng mạnh mẽ đến Nguyễn Tất Thành. Anh tham gia phong trào với tất cả nhiệt huyết yêu nước đã nung nấu bấy lâu nay, Anh hô hào “hợp quần”, “ái quốc”, cùng với thanh niên học sinh Huế ra sức cổ động xây dựng nếp sống mới cho nhân dân. Có thể khẳng định rằng, trong chuỗi hành động của hành trình “dấn thân” tìm đường cứu nước, sự tham gia trực tiếp vào phong trào Duy Tân là bước ngoặt quan trọng, đánh dấu sự chuyển biến trong nhận thức, bộc phát qua hành động của Nguyễn Tất Thành. Sự thất bại của phong trào này cũng cho Thành thấy rõ đối với cuộc vận động duy tân, không thể thực hiện được, một khi chưa đánh đuổi thực dân Pháp.

Sự hình thành và phát triển nhân cách của Nguyễn Tất Thành còn bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, nhân cách cao đẹp của những người thầy giáo chân chính. Trong thời gian học ở trường Pháp Việt – Đông Ba, Nguyễn Tất Thành không chỉ được học Hán văn với thầy Hoàng Thông, mà còn được thầy chỉ dạy những bài học về cách cư xử, lối sống, nhân phẩm và danh dự của một người Việt Nam mất nước. Chính thầy là người đã giới thiệu Nguyễn Tất Thành tham gia làm liên lạc cho phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu. Đến tháng 9 năm 1908, Nguyễn Tất Thành vào lớp Trung đẳng trường Quốc Học Huế và được học với thầy Lê Văn Miến (1873–1943), một trí thức Tây học, thấm nhuần những giá trị văn hóa Pháp, với tài năng sự phạm và nhân cách cao đẹp, thầy để lại nhiều dấu ấn đặc biệt đối với Nguyễn Tất Thành qua việc hình thành tư tưởng “sang phương Tây” chứ không sang phương Đông của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời trẻ.

#### 4. Kết luận

Thực tiễn sống động gần 10 năm ở Huế, đặc biệt là điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, con người và cảnh vật, các truyền thống, giá trị văn hóa, cũng như các làn sóng đấu tranh chống thực dân Pháp đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển nhân cách của người thanh niên ưu tú Nguyễn Tất Thành. Mười năm gắn bó với Huế, thời niên thiếu Nguyễn Tất Thành chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, đời sống nhân dân lầm than cơ cực dưới sự tàn bạo của thực dân Pháp. Với lòng yêu nước nồng nàn, lòng tự tôn dân tộc và cảm thương nỗi đau

của người dân mất nước đã định hình trong tư tưởng Nguyễn Tất Thành chí hướng cách mạng, cứu nước cứu dân và khát vọng đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Nhân cách Hồ Chí Minh thực sự được hình thành và phát triển cơ bản ở Huế gắn với sự phát triển về trí tuệ, bản lĩnh, phẩm chất của cá nhân Nguyễn Tất Thành và sự cộng hưởng của các yếu tố văn hóa Huế.

### Tài liệu tham khảo

1. Bảo tàng Hồ Chí Minh – Thừa Thiên Huế (2008), *Phong trào kháng thuế của nông dân miền Trung Việt Nam năm 1908 và sự tham gia đấu tranh của anh Nguyễn Tất Thành tại Thừa Thiên Huế*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
2. Phan Tiến Dũng (2015), “Văn hóa Huế trong dòng chảy văn hóa Việt”, *Tạp chí Văn hóa Huế*, 30, Tr. 10–13.
3. Nguyễn Xuân Hoa (2001), “Di sản văn hóa cổ đô Huế”, *Nghiên cứu Huế*, Trung tâm nghiên cứu Huế, 2, Tr. 72–78.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Phan Huy Lê (2008), *Báo cáo đề dẫn tại Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 1 (bản dịch của Viện sử học), Nxb. Thuận Hóa, Huế.
8. Trần Dân Tiên (1975), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
9. Nguyễn Đắc Xuân, Trung tâm nghiên cứu Quốc Học (2008), *Đi tìm dấu tích thời niên thiếu của Bác Hồ ở Huế*, Nxb. Văn học, Hồ Chí Minh.

## INFLUENCE OF HUE’S CULTURE ON THE FORMATION OF HO CHI MINH’S PERSONALITY

Nguyen Van Quang

HU – University College of Education

**Abstract.** Thua Thien Hue, a land of rich cultural traditions in Vietnam, associated with the childhood and maturity years of the outstanding young man Nguyen Tat Thanh. During his life in Hue (1895–1901 and 1906–1909), Nguyen Tat Thanh absorbed Hue’s culture with its inherent values, which had a deep influence on and contribution to the formation of Ho Chi Minh’s personality.

**Keywords.** Personality, Ho Chi Minh, Ho Chi Minh’s personality, Hue, Hue's culture